

Bản án số: 09/ 2017/HSST
Ngày 27/9/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC MÊ
Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- + *Thẩm phán chủ tọa phiên tòa:* Ông Cù Văn Minh.
- + *Các Hội thẩm nhân dân*
 - Ông: Nguyễn Văn Ái.
 - Ông: Nguyễn Tuấn Anh.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Trần Xuân Đạt – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa Bà: Bàn Thị Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang. Tòa án nhân dân huyện Bắc Mê xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 09/2017/HSST ngày 15 tháng 8 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Các bị cáo:

- **Hoàng Văn H;** Tên gọi khác: không; Sinh năm 1995. Tại Bắc Mê – Hà Giang; Nơi đăng ký HKTT: Xã Y, huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang; Chỗ ở: Thôn N, Xã Y, huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 10/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng. Con ông: Hoàng văn T và con bà Nông Thị Huyền; Vợ con: Chưa có; Anh, chị, em ruột: Có 03 chị, em ruột; bị cáo là con thứ ba trong gia đình; Tiền án: Không; Tiền sự: Có 02 tiền sự. Quyết định xử phạt hành chính các số 01, 02 ngày 27, 29 tháng 3 năm 2017 của Công an Xã Y về hành vi: Trộm cắp tài sản; Bị bắt 28/4/2017 Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang *(Có mặt)*.

- **Hà Thị L;** Tên gọi khác: không; Sinh năm 1978. Tại Đồng Văn - Hà Giang; Nơi đăng ký HKTT: Xã Y, huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang; Chỗ ở: Thôn N, Xã Y, huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Giáy; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 1/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng. Con ông Hà Văn Tà và con bà Lù Thị Nắm; Có chồng: Hoàng Văn N; Có 02 con, lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 2004; Anh, chị, em ruột: Có 06 anh, chị em; bị cáo là con thứ tư trong gia đình; Tiền án, tiền sự: Không. Hiện bị cáo tại ngoại theo quyết định cho Bảo Lãnh số 03 ngày 05/7/2017 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang.

(Có mặt).

2. Bào chữa viên nhân dân, bào chữa cho bị cáo Hà Thị L:

- Bà: **Trương Thị N.**

Nơi công tác: Hội H huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang.

(Có mặt)

3. Người bị hại:

- **Nguyễn Thị P**; Sinh năm 1974.

Trú quán : Thôn N, xã Y, huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang.

(Có mặt)

4. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- **Hoàng Văn N**; Sinh năm : 1979

Trú quán : Thôn N, xã Y, huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang.

(Có mặt)

- **Mã Thị C**; Sinh năm 1974

Trú quán : Thôn N, xã Y, huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang.

(Có mặt)

- **Hoàng Văn T**; Sinh năm 1967.

Trú quán: Thôn N, xã Y, huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang.

(Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Mê truy tố các bị cáo về các hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 10 giờ ngày 21/4/2017 Hoàng Văn H, sinh năm 1995, HKTT: Thôn N, Xã Y, huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang một mình đi bộ xuống nhà Hà Thị L chơi khi đến quán H có hỏi L mượn 01 bao tải, loại bao dứa màu vàng. Sau khi mượn được bao tải, H đem theo bao tải đi đến dưới chân cầu thang nhà chị P gọi hỏi nhưng không có ai trả lời, biết nhà chị P không có người ở nhà, H đi lên cầu thang thấy cửa chính đã khóa, H quan sát thấy phía trên cửa chính có 01 thanh xà ngang, phía trên thanh xà giáp với mái FIBRÔ xi măng xi măng có ô thoáng không có ván bung kích thước cao 80cm, dài 2m, H bám vào thành xà trèo lên chui qua ô thoáng trượt 2 chân xuống trước vào trong nhà, khi vào được trong nhà H đi đến chỗ chạn bát (cũ) lấy 01 chiếc kéo sắt dài 19cm để trên chạn bát, H cầm chiếc kéo sắt đi vào buồng ngủ của chị P thấy trong buồng có 01 chiếc tủ đứng loại tủ gỗ hai cánh, một cánh gỗ và một cánh có gương kính, H dùng kéo cạy cánh tủ gỗ khóa cánh tủ bật ra thấy trong tủ có nhiều cuộn vải, H lấy 03 cuộn vải để trong tủ trên cùng cho vào bao tải đem theo, sau đó lấy tiếp khoảng 6 cuộn ở trong bao tải màu xanh cùng để trong tủ, H lần lượt lấy các cuộn vải cho vào bao tải rồi đóng cánh tủ lại như cũ, xong cuộn bao tải đựng vải gọn lại rồi dùng chiếc áo khoác cuốn che bên ngoài, xong đem chiếc kéo về cất ở chạn bát chỗ cũ rồi trèo qua chỗ theo lối cũ trước đó H trèo vào đi ra, khi ra đến ngoài H đem số vải vừa lấy trộm được bán cho Hà Thị L được 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng).

Sau khi tiêu hết số tiền trên, vào khoảng 10 giờ ngày 23/4/2017 cùng với thủ đoạn như trên H đi bộ một mình xuống nhà chị P, biết không có người ở nhà H tiếp tục trèo vào nhà chị P lấy chiếc kéo sắt lần trước đã dùng khi lấy trộm để cạy cánh tủ gỗ lấy trộm tiếp 03 cuộn vải trắng ở trong bao tải màu xanh, 02 cuộn vải trắng ở trong bao tải màu vàng ở ngăn dưới và 01 cuộn vải nhiều màu (xanh-đỏ - trắng) ở phía ngăn trên cùng. Sau khi lấy trộm được 06 cuộn vải H tiếp tục cạy bên cánh tủ có gương (kính) cánh tủ bật ra, thấy ở ngăn thứ 02 từ dưới lên có 01 chiếc nhẫn kim loại bạc, H lấy chiếc nhẫn cho vào túi quần rồi đóng cánh tủ lại như cũ, đem 06 cuộn vải bán cho Hà Thị L được 500.000,đ (năm trăm nghìn đồng); còn chiếc nhẫn bán cho anh Hoàng Văn N chồng Hà Thị L được 100.000đ (một trăm nghìn đồng).

Lần thứ ba với thủ đoạn như 2 lần trước khoảng 10 giờ ngày 24/4/2017 H tiếp tục đi bộ xuống nhà chị P lấy trộm tiếp 03 cuộn vải màu trắng đựng trong bao tải màu vàng để trong tủ, mang bán cho Hà Thị L được 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng).

Cả ba lần mua vải của bị cáo H thì bị cáo Hà Thị L đều biết đó là tài sản do trộm cắp mà có vì đây là loại vải địa phương tự dệt, H không tự làm được loại vải này, bị cáo vốn nghiện ma túy và thường xuyên có hành vi trộm cắp tại địa phương, nhưng vì ham rẻ nên L vẫn mua vải do H đem đến bán cho mình.

Do biết tài sản (vải) mua của H là do trộm cắp mà có nên sau khi mua được số vải trên do sợ bị phát hiện nên lần thứ nhất mua 09 cuộn vải trắng với giá 400.000, đồng (Bốn trăm nghìn đồng) L để cùng bốn cuộn vải do L mua ở chỗ khác đem lên nhà em gái là Hà Thị Lan sinh năm 1980, ở cùng Thôn N, Xã Y, huyện Bắc Mê, cất dấu (Khi lên dấu chị Lan không ở nhà nên không biết) sau đó mới gọi điện cho Hà Thị Lan nói cất hộ số vải này; Lần thứ hai mua 05 cuộn vải trắng và 01 cuộn vải nhiều màu đều là loại vải tự dệt với giá 500.000,đồng (Năm trăm nghìn đồng) L để ở nhà hôm sau đem đi để ở khe suối cạnh gần nhà mẹ để cất dấu; Lần thứ ba mua 03 cuộn vải trắng với giá 300.000,đồng (Ba trăm nghìn đồng) sau khi mua được một ngày L đem dấu ở góc ruộng ở bên trên nhà đã bị mất.

Quá trình điều tra Hoàng Văn H còn khai nhận trước đó khoảng 09 giờ ngày không nhớ, đầu tháng 4 năm 2017 H đã đột nhập vào nhà chị P cũng bằng các thủ đoạn như các lần sau trèo vào trong nhà dùng kéo sắt cạy tủ lấy trộm được 03 cuộn vải trắng, vải tự dệt mục đích đem bán cho Hà Thị L nhưng Hà Thị L không ở nhà, nên H đã đem bán cho chị Mã Thị C, sinh năm 1974, trú cùng thôn được 500.000đ (năm trăm nghìn đồng).

Tổng số tài sản H lấy trộm của gia đình chị Nguyễn Thị P là 21 cuộn vải (loại vải tự dệt) trong đó, 20 cuộn vải trắng, 01 cuộn vải nhiều màu và 01 chiếc nhẫn bằng kim loại bạc.

Bị hại Nguyễn Thị P khai và xác nhận chiều ngày 24/4/2017 phát hiện gia đình mất 03 con ngan, nên chị nghi ngờ gia đình bị mất tài sản khác nữa, chị P lên nhà kiểm tra tủ trong buồng ngủ thì phát hiện tủ bị cạy, bị mất 20 cuộn vải màu trắng loại vải tự dệt, 01 cuộn vải nhiều màu (xanh, đỏ, trắng), 01 chiếc nhẫn bằng kim loại bạc và số tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam 15.000.000đ (mười

năm triệu đồng) để bên trong cuộn vải màu trắng, buộc len màu xanh, chị P đã trình báo Công an Xã Y và Công an huyện Bắc Mê. Sau khi xác minh, điều tra Cơ quan điều tra đã phát hiện và thu hồi được một số tài sản, chị đã được trả lại 18 cuộn vải và chiếc nhẫn, còn 03 cuộn bị mất chị cũng được bồi thường, nay chị đề nghị xem xét buộc các bị cáo bồi thường số tiền 15.000.000,đ (*mười năm triệu đồng*) chị để trong số vải bị mất hiện nay chưa tìm được, ngoài ra chị không đề nghị gì thêm.

Quá trình xác minh ngày 27/4/2017 và ngày 29/4/2017 cơ quan CSĐT Công an huyện Bắc Mê đã tiến hành tạm giữ tại nhà Hà Thị Lan tổng số 13 cuộn vải màu trắng, Hà Thị L giao nộp 06 cuộn vải; Hoàng Văn N giao nộp 01 chiếc nhẫn kim loại Bạc có nhiều nét hoa văn. Ngày 27/6/2017 chị Mã Thị C giao nộp 03 cuộn vải trắng, loại vải tự dệt. Tổng số tạm giữ là 21 cuộn vải trắng (loại vải tự dệt), 01 cuộn vải nhiều màu (xanh, đỏ, trắng); Ngoài ra cơ quan CSĐT Công an huyện còn tạm giữ 01 chiếc áo khoác màu đỏ- đen, áo cũ đã qua sử dụng của Hoàng Văn H; 01 chiếc kéo kim loại sắt màu đen dài 19 cm; 02 bao tải màu vàng cũ đã qua sử dụng (trong đó 01 bao H mượn của Hà Thị L; 01 bao tải của chị P); 01 bao tải màu xanh, bên trong có 01 lớp nhựa màu trắng, kích thước 90 x 60cm; bao tải cũ đã qua sử dụng của chị P.

Theo Bản kết luận số 11 ngày 05/5/2017 V/v định giá tài sản trong tố tụng hình sự 17 cuộn vải trắng, vải còn mới chưa qua sử dụng có giá: 275.000,đồng/cuộn x 17cuộn = 4.675.000,đồng (*Bốn triệu sáu trăm bảy mươi năm nghìn đồng*); 01 cuộn vải màu xanh, đỏ, trắng, loại vải tự dệt, có kích thước rộng: 45 cm, dài 13m, vải còn mới chưa qua sử dụng có giá: 325.000,đồng/cuộn x 01 cuộn = 325.000,đồng. Tổng cộng 5.000.000đồng (*năm triệu đồng*).

Theo kết luận số 2915 ngày 28/6/2017 Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: *Chiếc nhẫn kim loại màu trắng, hình tròn, trên mặt nhẫn có nhiều nét hoa văn (ký hiệu M) gửi giám định có khối lượng 10,20 gam là hợp kim có hàm lượng của Bạc(Ag) 78,51%; đồng Cu 20%, kẽm Zn: 0,75%.*

Kết luận số 14/BKL ngày 20/7/2017 Hội đồng định giá tài sản huyện Bắc Mê kết luận: Chiếc nhẫn kim loại Bạc có giá 310.000,đồng (*ba trăm mười nghìn đồng*); 03 cuộn vải màu trắng có giá là 825.000đồng (*tám trăm hai mươi năm nghìn đồng*).

Quá trình điều tra ngày 28/4, 29/6 Cơ quan CSĐT Công an huyện Bắc Mê tiến hành cho nhận dạng vật chứng đã thu được sau đó ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho người bị hại Nguyễn Thị P 17 cuộn vải trắng, 01 cuộn vải nhiều màu (Loại vải tự dệt), 01 chiếc nhẫn bạc có nhiều nét hoa văn; trả cho Hà Thị L 04 cuộn vải trắng (Loại vải tự dệt do L mua chỗ khác không phải của nhà chị P).

Qua điều tra xác minh thu thập các tài liệu liên quan cho thấy Hà Thị L có tiền sử bệnh tâm thần. Ngày 01/6/2017 Cơ quan CSĐT Công an huyện Bắc Mê đã ra Quyết định trưng cầu giám định đối với Hà Thị L tại Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền núi phía Bắc. Theo kết luận giám định pháp y tâm thần, số 41/2017/PYTT, ngày 29/6/2017 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền núi phía Bắc.

1. Hà Thị L, sinh năm 1978, trú tại Thôn N, Xã Y, huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang bị bệnh tâm thần: Giai đoạn trầm cảm nhẹ, hiện tại bệnh ổn định (theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 về các rối loạn tâm thần và hành vi - F32.0).

2. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội vào ngày 21,23,24 tháng 4 năm 2017 Hà Thị L bị bệnh tâm thần: Giai đoạn trầm cảm nhẹ, bệnh ổn định, đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

3. Hiện tại Hà Thị L đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi).

Chị Mã Thị C khai và xác nhận khi mua vải của H, chị hoàn toàn không biết 03 cuộn vải H bán cho là tài sản do Trộm cắp mà có, trong lời khai tại hồ sơ chị đề nghị cơ quan chức năng yêu cầu H có trách nhiệm trả lại cho chị số tiền 500.000,đồng (năm trăm nghìn đồng) mà chị đã bỏ ra mua vải, tại phiên tòa hôm nay chị không đề nghị đòi lại số tiền này nữa vì là hàng xóm với nhau và H cũng không có tiền để đền bù nên chị không đề nghị H bồi thường nữa.

Hoàng Văn N khai và xác nhận khi mua nhẵn của H không biết đó là đồ trộm cắp mà có, khi biết sự việc anh đã đem nộp cho cơ quan điều tra Công an huyện Bắc Mê. Nay anh không có yêu cầu gì kể cả số tiền mua nhẵn của H là 100.000đồng (Một trăm nghìn đồng).

Biên bản thỏa thuận và giao nhận tiền ngày 11/07/2017 giữa ông Hoàng Văn T (Là bố bị cáo H), bị cáo L và bị hại P và biên bản làm việc với cơ quan điều tra ông T và bị cáo L thỏa thuận góp mỗi người 450.000đồng trả cho bị hại P số tiền 900.000,đồng (Chín trăm nghìn đồng) là giá trị 03 cuộn vải mà H lấy của chị P bán cho L sau đó L đem giấu bị mất; nay ông T và bị cáo L không đề nghị gì.

Biên bản làm việc ngày 12/07/2017 xác nhận bị hại Nguyễn Thị P không có yêu cầu bị cáo H phải bồi thường chiếc kéo và bao tải dứa đã bị Cơ quan điều tra thu giữ do mua đã lâu, không có giá trị.

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của các bị cáo đã nêu ở trên và xin hưởng lượng khoan hồng của pháp luật.

Tại cáo trạng số 09/CT-VKS ngày 14 tháng 08 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Mê đã truy tố bị cáo Hoàng Văn H và Hà Thị L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Qua luận tội tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố trong cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố bị cáo Hoàng Văn H và Hà Thị L về tội phạm tội Trộm cắp tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 20, 33 Điều 53 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Hoàng Văn H từ 12 đến 14 tháng tù giam. thời hạn tù tính từ ngày bị bắt.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, h, p, n khoản 1 Điều 46; Điều 20, 31 Điều 47 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Hà Thị L từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ.

Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm a, b, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy 01 chiếc kéo bằng kim loại; 03 chiếc bao tải dứa đã qua sử dụng.

Trả cho bị cáo Hoàng Văn H 01 chiếc áo khoác màu đỏ - đen đã qua sử dụng.

Án phí: Áp dụng Điều 99 BLHS, khoản 1 Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của UBTVQH 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo chịu tiền án phí theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa, bào chữa cho bị cáo L: Việc bị cáo Hà Thị L biết tài sản (Vải) Hoàng Văn H bán cho mình là do H lấy trộm mà có nhưng do tham rẻ vẫn mua nên hôm nay bị đưa ra xét xử là hoàn toàn xứng đáng, tuy nhiên việc bị cáo Hà Thị L bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Mê truy tố về tội Trộm cắp tài sản với vai trò giúp sức (Mua vải 03 lần và cho mượn bao tải 01 lần) là không thỏa đáng với quá trình tham gia, mức độ, hành vi, vi phạm của bị cáo L vì cả ba lần mua vải đều do H sau khi thực hiện xong hành vi phạm tội đem đến bán cho L, L không biết H lấy trộm ở đâu, của ai, lấy khi nào, lấy những gì chỉ biết đó là tài sản do trộm cắp mà có nhưng ham rẻ nên vẫn mua để kiếm lời, Việc L cho H mượn bao tải do nhà L bán hàng tạp hóa nên có bao tải đựng hàng thừa không dùng đến, khi hỏi mượn, lấy bao tải do H tự vào lấy và H cũng không nói cho L là H mượn bao tải dùng để làm gì nên L hoàn toàn không biết H dùng vào việc trộm cắp tài sản (Tại biên bản lấy lời khai, biên bản đối chất của H và L cũng không chứng minh được việc L biết H dùng tải đi đựng đồ trộm cắp bán cho mình). Trong quá trình khai tại Cơ quan điều tra cũng như bản phúc cung có trong hồ sơ không có tài liệu nào chứng minh, thể hiện được việc L sui H đi lấy trộm tài sản bán cho mình cũng như giữa H và L có sự bàn bạc, cho đổi, hứa hẹn với nhau thể hiện sự giúp sức ở vai trò đồng phạm mà chỉ là việc giao dịch mua bán trao hàng, nhận tiền bình thường mặc dù biết đó là tài sản do trộm cắp mà có nhưng vì tính tham lam của L do hám rẻ nên vẫn mua là đặc điểm của tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” vì vậy đề nghị HĐXX xem xét chuyển tội danh xét xử đối với bị cáo L từ khoản 1 Điều 138 “Trộm cắp tài sản” sang xét xử tại khoản 1 Điều 250 BLHS là “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” như vậy mới đúng với Bản chất, mức độ và quá trình vi phạm của L, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật và đúng với từng hành vi vi phạm của bị cáo phù hợp với các quy định của pháp luật. Ngoài ra cũng đề nghị HĐXX xem xét cho Hà Thị L được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, h, n, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 BLHS như người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Người phạm tội là người có bệnh (*Giai đoạn trầm cảm nhẹ*) và người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải để cho Hà Thị L được hưởng sự khoan hồng của pháp luật với mức án nhẹ nhất (án treo).

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Hoàng Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ

liên quan và các tài liệu, chứng cứ thể hiện trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở khẳng định:

Khoảng 9 giờ các ngày 21, 23 và 24 tháng 4 năm 2017, bị cáo Hoàng Văn H trú tại Thôn N, Xã Y, huyện Bắc Mê đã lợi dụng lúc chị Nguyễn Thị P là người cùng thôn vắng nhà để trèo vào nhà, dùng kéo cắt túm lấy đi 17 cuộn vải trắng, 1 cuộn vải 3 màu (xanh, đỏ, trắng) 1 chiếc nhẫn bạc đem bán cho bị cáo Hà Thị L và ông Hoàng Văn N để lấy tiền tiêu sài cá nhân. Ngoài ra bị cáo còn khai nhận thêm là đầu tháng 4 năm 2017, trước khi thực hiện 03 lần lấy trộm trên, bị cáo H đã vào nhà chị P lấy trộm 3 cuộn vải (Cùng loại tự dệt) đem bán cho bà Mã Thị C ở Thôn N, Xã Y, huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang với giá 500.000,đồng (Năm trăm nghìn đồng) để có tiền đi mua ma túy về sử dụng. Như vậy, trong tháng 4 năm 2017, bị cáo Hoàng Văn H đã 4 lần vào nhà chị P lấy trộm tài sản có tổng giá trị theo kết luận định giá của hội đồng định giá tài sản huyện Bắc Mê là 6.135.000đ. Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Mê truy tố về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 điều 138 BLHS tại bản cáo trạng số 09/CT-VKS ngày 14/8/2017 là có căn cứ, đảm bảo đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Bản thân bị cáo H vốn nghiện ma túy nên rất cần tiền để đáp ứng được yêu cầu của mình dù bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi dân sự và hình sự để biết việc trộm cắp là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện hành vi trộm cắp, xâm hại tới quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo đã gây hoang mang trong quần chúng, làm mất trật tự trị an xã hội nên cần phải xử lý một cách nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục bị cáo về ý thức chấp hành pháp luật và phòng ngừa chung. Bị cáo không có tiền án nhưng bị cáo đã có 2 tiền sự do bị Công an Xã Y ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản nhưng bị cáo H chưa thi hành nộp phạt lại tiếp tục thực hiện 04 lần trộm cắp tài sản tại nhà chị P, trong đó có hai lần có giá trị lớn hơn 2.000.000đồng đó là ngày 21/4/2017 có giá trị tài sản trộm cắp là 2.475.000,đồng; ngày 23/4/2017 tài sản có giá trị 2.010.000,đồng. Như vậy cần áp dụng quy định tại điểm g, khoản 1 Điều 48 BLHS thuộc trường hợp phạm tội nhiều lần khi xem xét quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, gia đình bị cáo đã cùng với bị cáo Hà Thị L thỏa thuận bồi thường 3 cuộn vải bị mất không thu được cho bị hại P (Hướng dẫn tại điểm c Mục 5 Nghị quyết số 01/2000/NQ-HĐTP ngày 04/8/2000 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định trong phần chung của BLHS năm 1999) đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS và thể hiện tính giáo dục, khoan hồng của pháp luật.

Đối với bị cáo L, tại bản cáo trạng số 09/CT-VKS ngày 14/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Mê đã truy tố bị cáo Hà Thị L ra trước Tòa án nhân dân huyện Bắc Mê để xét xử về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 điều 138-BLHS.

Với quyết định truy tố trên, HĐXX thấy rằng việc truy tố bị cáo Hà Thị L phạm tội Trộm cắp tài sản với vai trò là đồng phạm không thỏa đáng với 4 yếu tố cấu thành tội phạm trộm cắp tài sản với vai trò đồng phạm vì:

1) Tại hồ sơ thể hiện bị cáo L biết tài sản mình mua là do bị cáo H trộm cắp mà có, đây là loại vải tự dệt thủ công, bản thân và gia đình bị cáo H không có loại vải đó. Bản thân bị cáo H là người nghiện ma túy rất cần tiền, để đáp ứng yêu cầu bản thân thì thường xuyên đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền nhưng vì hám lợi, tham rẻ nên bị cáo L vẫn mua mà không biết tài sản đó bị cáo H lấy tài sản ở đâu, của ai, lấy như thế nào, lấy khi nào ...

2) Theo lời khai trong hồ sơ thì ngày 21/4/2017, bị cáo H xuống nhà bị cáo L chơi thì được bị cáo L gợi ý đi trộm và cung cấp bao tải nhưng trong các bản cung của bị cáo Hà Thị L và biên bản đối chất của cơ quan điều tra, bản phúc cung đối với 2 bị cáo thì bị cáo L không thừa nhận việc gợi ý, dụ dỗ bị cáo H đi lấy trộm. Bị cáo H không xuất trình được tài liệu, chứng cứ chứng minh lời khai của mình. Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án bị cáo H lấy trộm vải của chị P bán cho Hà Thị L, không phải lần đầu vì đầu tháng 4/2017 trước khi lấy Vải của chị P bán cho L, bị cáo H đã thực hiện lấy trộm 03 cuộn vải của chị P đem bán cho Mã Thị C với số tiền là 500.000, đồng. Như vậy bị cáo H đã có hành vi trộm cắp tài sản tại nhà chị P cũng như biết thời điểm vắng nhà, nơi để tài sản có thể lấy để trộm cắp tài sản (Vải) bán cho bị cáo L đây là tình tiết chứng minh lời khai bị cáo H nói bị cáo L rủ, gợi ý cho H đi lấy trộm là không có cơ sở.

3) Mặt khác bị cáo H khai đã nhiều lần mượn bao tải và tự mình lấy những bao tải cũ đó tại quán của L do bị cáo L có kinh doanh hàng tạp hóa loại ra (H khai đã có lần mượn đi đựng thóc thật), khi được bị cáo L đồng ý cho mượn bao tải thì bị cáo H cũng không nói cho L là lấy đi đâu, làm gì. Nếu biết lấy bao tải đi đựng tài sản trộm cắp mà L vẫn cho mượn sẽ phạm tội trộm cắp với vai trò đồng phạm vì cung cấp công cụ, phương tiện phạm tội, nhưng ở đây tuy bị cáo L biết tài sản đó do H trộm cắp mà có đem bán song bị cáo L, hoàn toàn không biết việc trộm cắp xảy ra khi nào, ở đâu, lấy của ai, không có sự hứa hẹn, bàn bạc, thỏa thuận trước với bị cáo H mà chỉ vì tham lam, hám lợi vì rẻ nên mới mua tài sản và trả tiền. Đây là cơ sở phân biệt có hay không có vai trò đồng phạm giúp sức của tội Trộm cắp tài sản với tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

4) Dù bị cáo Hà Thị L mua tài sản do H trộm cắp 3 lần nhưng các tài sản L mua đều được thực hiện sau khi tội phạm đã hoàn thành H đem tài sản đến bán thì L mua và trả tiền cho nên không thuộc trường hợp thường xuyên cung cấp tiền... để khích lệ bị cáo thực hiện tội phạm, vì nếu cung cấp tiền hoặc có hứa hẹn sẽ tiêu thụ khi H ăn trộm được tài sản trước khi bị cáo H thực hiện tội phạm thì mới được coi là đồng phạm với vai trò giúp sức.

Vị bào chữa viên, bào chữa cho bị cáo L, cũng đánh giá tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo và đề nghị HĐXX xem xét chuyển tội danh xét xử đối với bị cáo L từ theo truy tố của Viện kiểm sát tại khoản 1 Điều 138 “Trộm cắp tài sản” sang xét xử tại khoản 1 Điều 250 BLHS là “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” áp dụng mức hình phạt thấp nhất cho bị cáo Hà Thị

L, căn cứ tại các điểm b, h, n, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 BLHS để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Từ sự nhận định trên đây HĐXX thấy rằng việc truy tố của Viện Kiểm sát đối với Hà Thị L về tội Trộm cắp tài sản chưa đảm bảo các yếu tố cấu thành tội phạm với vai trò đồng phạm, giúp sức cản áp dụng điều 196 Bộ luật TTHS để chuyển tội danh xét xử đối với bị cáo L từ khoản 1 Điều 138 “Trộm cắp tài sản” sang xét xử bị cáo về tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có theo quy định tại khoản 1 Điều 250-BLHS là thỏa đáng, đảm bảo đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Khoản 1, Điều 250 quy định “*Người nào không hứa hẹn trước mà chứa chấp, tiêu thụ tài sản mà biết rõ là do người khác phạm tội mà có, thì bị phạt tiền từ 5 triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc bị phạt tù từ sáu tháng đến ba năm*”.

Hành vi đem giấu sau khi mua được tài sản do trộm cắp mà có và đánh mất 03 cuộn vải của bị cáo L gây khó khăn cho công tác điều tra, truy tố, phần nào đó tiếp tay cho tội trộm cắp tài sản vì vậy để hạn chế, giảm loại tội phạm này cũng như phòng ngừa giáo dục chung thì cần xử lý nghiêm minh đối với bị cáo. Tuy nhiên về nhân thân bị cáo L chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có tiền sử tâm thần dạng trầm cảm nhẹ hiện nay vẫn đang điều trị, giá trị tài sản đã mua của bị cáo H không lớn, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo L thành khẩn khai báo, ngoài số tang vật giao nộp cho cơ quan điều tra, bị cáo đã chủ động phối hợp với gia đình bị cáo H thỏa thuận bồi thường giá trị 3 cuộn vải đã bị mất cho bị hại P cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Cho bị cáo được hưởng quy định tại điểm b, h, n, p khoản 1, 2 Điều 46, 60BLHS và điểm a, khoản 1, Điều 2 Nghị quyết 01/2013/NQ-HĐTP của TAND tối cao ngày 06/11/2013 hướng dẫn thi hành Điều 60 BLHS về án treo. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị xử phạt bị cáo Hà Thị L từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ. Nhưng theo quy định tại khoản 3 Điều 31 BLHS thì ngoài hình phạt còn phải khấu trừ một phần thu nhập từ 5% đến 20% để sung quỹ Nhà nước, trong hồ sơ tại cơ quan cảnh sát điều tra không thể hiện mức thu nhập bình quân của bị cáo ở địa phương mà tại phiên tòa không khắc phục được. Cần cho bị cáo hưởng án treo để tự chữa bệnh lâu dài.

Người bị hại: Sau khi bị mất tài sản đã báo cơ quan chức năng và Cơ quan điều tra đã chứng minh và thu hồi được một số tài sản bị mất bằng hiện vật, đối với 03 cuộn vải bị mất không thu hồi được đã thỏa thuận được song việc bồi thường với ông T và bị cáo L, nay không yêu cầu gì, HĐXX nhận thấy đây là thỏa thuận tự nguyện, có cơ sở, đảm bảo quyền lợi của người bị hại, việc bồi thường đã song HĐXX không đề cập đến. Riêng số tiền 15.000.000đồng bị hại cho rằng để trong các cuộn vải đã bị mất, nay yêu cầu các bị cáo phải bồi thường HĐXX thấy không đủ căn cứ cho nên không chấp nhận.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Đối với Mã Thị C khi mua không biết tài sản mình mua là do bị cáo trộm cắp mà có, giá trị tài sản mua không lớn chưa đến mức xử lý hình sự cho nên

việc không khởi tố là hoàn toàn đúng pháp luật nên HĐXX không đề cập đến. Sau khi biết tài sản mình mua là phạm pháp đã giao nộp cơ quan điều tra, tại hồ sơ Mã Thị C có yêu cầu Hoàng Văn H trả lại số tiền 500.000, đồng (Năm trăm nghìn đồng), đã bỏ ra để mua vải của H nhưng tại phiên tòa hôm nay chị Mã Thị C không yêu cầu H bồi thường nữa nên HĐXX nhận thấy đây là yêu cầu hoàn toàn tự nguyện cần được công nhận nên không đề cập đến việc buộc bị cáo H có trách nhiệm bồi thường cho chị C nữa là phù hợp.

Đối với Hoàng Văn N, khi mua không biết tài sản mình mua do bị cáo trộm cắp mà có, giá trị tài sản không lớn, sau khi biết đã giao nộp cho cơ quan điều tra nên Cơ quan điều tra không khởi tố, nay không đề nghị gì, HĐXX nhận thấy là phù hợp nên không đề cập đến.

Đối với Hoàng Văn T sau khi biết sự việc con mình là Hoàng Văn H có hành vi trộm cắp đã cùng bị cáo L góp tiền mỗi người 450.000, đồng bồi thường cho bị hại P 900.000, đồng (Chín trăm nghìn đồng) giá trị 03 cuộn vải bị mất thay cho con, nay không đề nghị gì, HĐXX nhận thấy đây là thỏa thuận tự nguyện, được pháp luật ủng hộ, HĐXX không xem xét.

Người làm chứng: Hà Thị Lan khi bị cáo Hà Thị L đem tài sản đến gửi trong lúc chị không có mặt ở nhà, không rõ nguồn gốc số vải mà chị mình gửi nên cũng không đề cập xử lý hình sự là có cơ sở. HĐXX không xem xét.

Về vật chứng:

Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Bắc Mê đã tiến hành tạm giữ một số đồ vật, tài liệu và những vật chứng liên quan đến vụ án gồm:

Đối với 22 cuộn vải tự dệt (01 cuộn nhiều màu), 01 chiếc nhẫn có nhiều hoa văn sau đó Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả cho bị hại P 17 cuộn vải trắng, 01 cuộn vải nhiều màu, 01 chiếc nhẫn bạc có nhiều hoa văn; trả cho Hà Thị L 04 cuộn vải tự dệt trắng, đây là quyết định đúng, có cơ sở. HĐXX không đề cập đến

Đối với 01 chiếc kéo bằng kim loại, và 03 chiếc bao tải và 01 chiếc áo khoác của bị cáo H đây là số tang vật của vụ án trong đó có tài sản của bị hại P nhưng bị hại P không yêu cầu bồi thường hay đòi lại vì tài sản mua đã lâu, ít giá trị nên HĐXX không đề cập đến bồi thường, cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

Các bị cáo phải chi án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên :

QUYẾT ĐỊNH

- **Về tội danh:** Tuyên bố bị cáo

Hoàng Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Hà Thị L phạm tội “ Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

- **Về Điều luật áp dụng:**

Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm h, p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 33; điểm g, khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Hoàng Văn H **14** (Mười bốn) tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 28/4/2017.

Áp dụng Điều 196 Bộ luật TTHS; khoản 1, Điều 250 BLHS, điểm b, h, n, p khoản 1 và khoản 2 điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự; điểm a, khoản 1, Điều 2 Nghị quyết 01/2013/NQ-HĐTP của TAND tối cao ngày 06/11/2013 hướng dẫn thi hành Điều 60 BLHS về án treo; Xử Phạt: Hà Thị L **06** (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (Mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Hà Thị L cho Ủy ban nhân dân Xã Y, huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang có trách nhiệm giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Hà Thị L có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

- Về vật chứng:

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc áo khoác, 01 chiếc kéo bằng kim loại và 03 chiếc bao tải dứa.

(Tình trạng vật chứng như theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Bắc Mê và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Mê lập ngày 15/8/2017)

+ Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về lệ phí Tòa án.

Mỗi bị cáo chịu án phí HSST là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng chẵn).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người phải thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm báo cho bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh HG;
- VKSND tỉnh HG;
- VKSND huyện Bắc Mê;
- T.H.A Hình sự Công an Bắc Mê;
- Các bị cáo;
- Người bị hại, Người có QLVN liên quan;
- Chi cục THADS huyện;
- Sở tư pháp HG;
- Phòng PV 27 CA tỉnh HG;
- UBND Xã Y huyện Bắc Mê;
- Lưu: Hồ sơ vụ án./.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

Cù Văn Minh